TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 7 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1984; CCCD: 096184001501 cấp ngày 11/4/2024; địa chỉ cư trú: Số B L, khóm D, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Chí H chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F (nay là phường T), tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không hòa giải được. Nay chị L xin ly hôn anh H.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh anh Trần Chí H:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trần Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Chí H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F (nay là phường T), tỉnh Cà Mau vào ngày 23/9/2024 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị L có yêu cầu ly hôn, anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị L xác định tài sản chung tự thoả thuận, nợ không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L, cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Trần Chí H.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006027 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh C; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Thành;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Thị Nhung